

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2023/DS - ST

Ngày: 11- 4-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Bà Võ Thị Ngọc The

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.*
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bà Võ Thị H uỷ quyền lại cho ông Lê Quang Đ, sinh năm: 1958 theo văn bản uỷ quyền ngày 06 tháng 12 năm 2022. (Có mặt)

2/. *Bị đơn:* Bà Lê Chí H.A, sinh năm: 1956 (Có mặt)

Ông Lâm Tấn D, sinh năm: 1956 Ông Lâm Tấn D uỷ quyền cho vợ bà Lê Chí H.A theo văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 12 năm 2022.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Quang Đ trình bày:

Trước đây vào năm 2017 ông Lâm Tấn D, bà Lê Chí H.A có vay của bà Võ Thị H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999, khi vay hai bên có làm biên nhận viết tay có chữ ký của ông D và bà H.A, hai bên thoả thuận với lãi suất mỗi tháng 3.000.000đ trên tổng số vàng vay. Quá trình vay ông D, bà H.A có đóng lãi đến năm 2020 thì không đóng nữa. Bà H có đến nhắc nhở yêu cầu bà H.A, ông D trả số vàng gốc và lãi theo thuận nhưng ông D, bà H.A chỉ cam kết mà không thực hiện việc trả nợ. Do đó bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ông D, bà H.A trả 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 và số tiền lãi 18 tháng là 54.000.000đ.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi suất, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lâm Tấn D, bà Lê Chí H.A trả cho bà Võ Thị H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa bà Lê Chí H.A trình bày :

Nguyên trước đây vào ngày 14/11/2017 ả do cần tiền để đầu tư mua mặt bằng rửa xe tại xã Dương Đông, huyện Phú Quốc và hợp đồng rửa xe với công ty taxi Vinasum nên vợ chồng ông bà có vay của bà Võ Thị H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 quy ra t.H.Anh tiền là 175.000.000đ, khi vay hai bên có làm biên nhận nợ có chữ ký của hai vợ chồng ông bà, lúc vay vợ chồng ông bà nhận vàng chứ không nhận tiền. Ông bà có đóng lãi cho bà H đến tháng 10 năm 2020 thì không đóng nữa. Do dịch covid 19 bùng phát và làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông bà chưa trả số vàng trên cho bà H được.

Tại phiên toà bà H.A thừa nhận còn nợ bà H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999. Do hoàn cảnh khó khăn và tuổi đã cao mất khả năng lao động nên vợ chồng xin trả dần cho bà H mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Theo bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2022 ông Lâm Tấn D thống nhất theo lời trình bày của bà Lê Chí H.A thừa nhận còn nợ bà H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999. Do hoàn cảnh khó khăn và tuổi đã cao mất khả năng lao động nên vợ chồng xin trả dần cho bà H mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D trả 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị H khởi kiện bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D bà H.A, ông D có nơi cư trú tại: Khu phố X, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần khởi kiện của phía nguyên đơn.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H yêu cầu bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D trả 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/12/2022 và tại phiên tòa bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D xác nhận còn nợ bà Võ Thị H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà H.A, ông D xin trả dần cho bà H mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[5] Xét yêu cầu xin được trả dần của bị đơn bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D cho rằng do hoàn cảnh khó khăn và tuổi đã cao mất khả năng lao động nên vợ chồng ông bà xin trả dần cho bà H mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, việc bà H.A, ông D xin trả dần không được bà H chấp nhận. Hơn nữa trước đây bà H cũng để thời gian cho ông D, bà H.A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà H.A, ông D không thực hiện. Việc ông D, bà H.A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm hại đến quyền và lợi ích của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận xin trả dần của ông D, bà H.A.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H buộc bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D trả cho bà Võ Thị H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999.

Giá vàng trên thị trường tại thời điểm giải quyết vụ án theo báo mới 55.396.000đ/1/lượng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999 x 55.396.000đ/1 lượng = 276.980.000đ (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Án phí tính như sau: 276.980.000đ x 5% = 13.849.000đ (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

- Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí 9.725.000đ (*Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002154 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D phải nộp 13.849.000đ (*Mười ba tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Nhưng xét ông D, bà H.A có đơn xin miễn án phí được Ủy ban nhân dân thị trấn xác nhận gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế. Ngoài ra ông D, H.A là người cao tuổi được miễn tiền án phí được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, ông Lâm Tấn D, bà Lê Chí H.A không phải chịu án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 và 469 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H.
2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi.
3. Buộc bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D trả cho bà Võ Thị H 5 (năm) lượng vàng 24kr 9999.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí 9.725.000đ (*Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002154 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D là người cao tuổi được miễn tiền án phí được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Võ Thị H, Bà Lê Chí H.A, ông Lâm Tấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Ngọc The

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “ tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1/. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Số 87A, khu phố Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bà Võ Thị Hồng uỷ quyền lại cho ông Lê Quang Đăng, sinh năm: 1958 theo văn bản uỷ quyền ngày 06 tháng 12 năm 2022.

2/. Bị đơn: Bà Lê Chí Hà, sinh năm: 1956 (Có mặt)

Ông Lâm Tấn Dũng, sinh năm: 1956 Ông Lâm Tấn Dũng uỷ quyền cho vợ bà Lê Chí Hà theo văn bản uỷ quyền ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Địa chỉ: Số 181c, khu phố kinh 9, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 và 469 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Buộc bà Lê Chí Hà, ông Lâm Tấn Dũng trả cho bà Võ Thị Hồng 5 lượng vàng (năm) 24kr 9999.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của bà Hồng được chấp nhận nên bà Hồng không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà Hồng số tiền tạm ứng án phí 9.725.000đ (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002154 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Lê Chí Hà, ông Lâm Tấn Dũng là người cao tuổi được miễn tiền án phí được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Hồng, Bà Lê Chí Hà, ông Lâm Tấn Dũng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 30 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA